

# WEEKLY WRAP

Tuần GD: 27/5/2024 - 31/5/2024

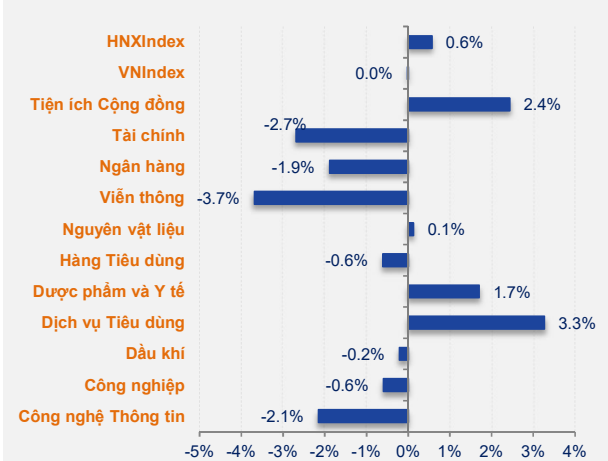
## THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thông kê thị trường</b>				
Index	1,261.72 ↓	0.0%	243.09 ↑	0.6%
KLGD (trCP)	4,297.12 ↓	-19.5%	480.40 ↓	-21.9%
GTGD (tỷ VND)	109,531.24 ↓	-20.8%	9,292.14 ↓	-26.0%
Tổng cung (trCP)	9,494.31 ↓	-19.9%	748.66 ↓	-20.1%
Tổng cầu (trCP)	9,814.72 ↓	-24.4%	694.19 ↓	-18.4%

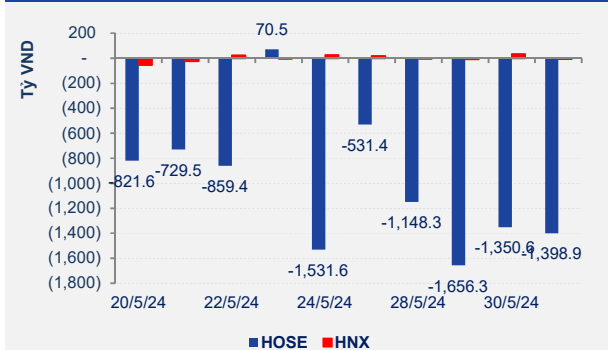
### Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	236.52 ↓	-21.9%	10.12 ↓	-11.8%
KL bán (trCP)	412.06 ↑	1.7%	9.82 ↓	-32.1%
GT mua (tỷ VND)	7,126.92 ↓	-15.9%	303.41 ↓	-7.8%
GT bán (tỷ VND)	13,212.40 ↑	7.1%	270.05 ↓	-25.4%

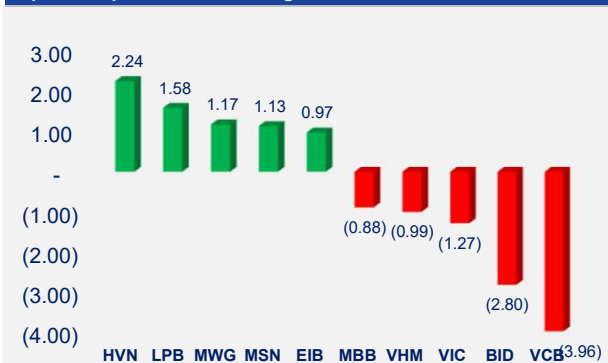
### Biến động giá Ngành theo Tuần



### Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



### Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau tuần giao dịch chịu áp lực điều chỉnh ở vùng kháng cự mạnh quanh 1.285 điểm, VN-INDEX trong tuần này tiếp tục giao dịch biến động trong biên độ hẹp, khi phục hồi tốt ở vùng 1.250 điểm, tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh ở kháng cự 1.285 điểm và kết thúc tuần ở mức 1.261,72 điểm, giảm nhẹ 0,02% so với tuần trước.

Qua đó VN-INDEX kết thúc tháng 05/2024 phục hồi tăng 4,32% sau khi chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh trong tháng 4/2024. VN-INDEX duy trì trên vùng giá 1.245 điểm - 1.255 điểm, tương ứng giá cao nhất năm 2023. HNX-INDEX kết thúc tháng 5/2024 tăng tốt 7,17% so với tháng 4/2024 lên mức 243,09 điểm với thanh khoản gia tăng mạnh.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 109.520,78 tỷ đồng, giảm mạnh 20,8% so với tuần trước, trên mức trung bình. Cho thấy thị trường phân hóa mạnh, cân bằng sau khi giảm mạnh trong tuần trước. Nhiều mã/nhóm mã vẫn luân phiên phục hồi, lực cầu gia tăng tốt ở vùng hỗ trợ 1.250 điểm, cải thiện tốt ở nhóm mã vốn hóa trung bình, nhỏ. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp xu hướng bán ròng mạnh với giá trị khá đột biến trong tuần này lên đến 6.085,48 tỉ đồng trên HOSE, tập trung ở các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30, mua ròng trên HNX với giá trị 33,36 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận nhiều thông tin trong tuần như: Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2024 tăng 0,05% so với tháng trước. So với tháng 12/2023 CPI tháng 5 tăng 1,24% và so với cùng kỳ tăng 4,44%. Lạm phát cơ bản tháng 5/2024 tăng 0,15% so với tháng trước, tăng 2,68% so với cùng kỳ; Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 66,62 tỷ USD, tăng 9,1% so với tháng trước và tăng 22,6% so với cùng kỳ. Cán cân thương mại hàng hóa tháng 5/2024 ước tính nhập siêu 1,0 tỷ USD.

Năm tháng đầu năm 2024, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 8,01 tỷ USD. Trong tuần qua, nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng, bán lẻ có diễn biến khá nổi bật khi tăng giá vượt trội so với thị trường chung như PET (+8,44%), MCH (+6,00%), FRT (+5,90%), MWG (+5,12%)... Các cổ phiếu công nghệ, viễn thông cũng phục hồi tăng giá tốt với nhiều mã nổi bật với CTR (+3,95%), FPT (+2,05%), CMG (+2,01%)... Rất nhiều nhóm cổ phiếu cũng có diễn biến tăng giá tốt, giá vượt lên vùng đỉnh trước thời điểm VN-INDEX giảm mạnh, nổi bật như nhóm dệt may khi tăng điểm khá đột biến trong phiên cuối tuần, kết tuần rất tích cực với GIL (+7,15%), M10 (+6,40%), TNG (+5,14%), VGT (+3,90%)... Nhóm cổ phiếu điện rất nhiều mã cũng có diễn biến tăng giá vượt trội, thanh khoản gia tăng đột biến như POW (+11,01%), TV2 (+10,12%), PPC (+8,91%), PGV (+5,04%)... Thủy sản với CMX (+7,30%), ANV (+7,30%), IDI (+3,39%)... Trong khi đó, các cổ phiếu ngân hàng đa số lại có diễn biến kém tích cực, chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh, thanh khoản trên mức trung bình như BID (-4,27%), HDB (-3,93%), VCB (-3,33%), MBB (-3,12%)... ngoài các mã tăng giá khá đột biến, tích cực với EIB (+11,45%), LPB (+9,79%), BVB (+5,00%)... Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng đa số biến động trong biên độ hẹp, ngoài một số mã khá đột biến như APS (+20,55%), VDS (+11,14%), AGR (+8,40%)... VFS (-7,69%), TVS (-2,17%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2406 kết tuần ở mức 1.270 điểm, giảm 0,60% so với tuần trước. Chênh lệch âm -5,87 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch ở mức trung bình, khối lượng mở OI tăng. Xu hướng ngắn hạn VN30F2406 tích lũy trên vùng hỗ trợ 1.262 điểm - 1.266 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023, kháng cự quanh 1.285 điểm, giá trung bình MA20 phiên. Các kỳ hạn VN30F2407, VN30F2409, VN30F2412 chênh lệch từ -3,87 điểm đến -2,17 điểm so với VN30. Các mức chênh lệch âm thu hẹp, cho thấy các trader vẫn phòng ngừa rủi ro ngắn hạn với VN30.

## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 27/5/2024 - 31/5/2024

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Sau tuần chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản khá đột biến, khối lượng giao dịch trung bình 973 triệu cổ phiếu/phiên trên VN-INDEX. Trong tuần này VN-INDEX tiếp tục biến động trong biên độ hẹp 1.250 điểm - 1.285 điểm, tương ứng giữa vùng giá cao nhất năm 2023 và vùng kháng cự giá cao nhất tháng 09/2022 cũng như phiên giảm mạnh 15/04/2024. Kết tuần và kết thúc tháng 05/2024, VN-INDEX ở mức 1.261,72 điểm.

Trong ngắn hạn, VN-INDEX đang tích lũy trong biên độ hẹp 1.250 điểm - 1.285 điểm sau khi vượt lên trên vùng kháng cự mạnh 1.250 điểm để quay trở lại kênh giá trung hạn 1.250 điểm - 1.300 điểm. Nếu giữ được vùng hỗ trợ 1.250 điểm VN-Index vẫn có thể duy trì kỳ vọng phục hồi trở lại hướng tới vùng 1.282 điểm - 1.287 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất phiên giảm điểm mạnh 15/04/2024 cũng như đỉnh giá tháng 09/2022. Trường hợp tích cực VN-INDEX có thể vượt qua vùng 1.285 điểm với triển vọng tăng trưởng của doanh nghiệp trong quý II/2024 thì sẽ hướng tới vùng 1.300 điểm. Nếu đánh mất vùng 1.250 điểm, VN-Index sẽ quay lại vùng tích lũy 1.200 điểm - 1.250 điểm. Điểm tích cực là lực cầu vẫn đang gia tăng khá tốt ở vùng giá 1.250 điểm khi có nhiều mã/nhóm mã phục hồi mạnh với kỳ vọng, triển vọng kết quả kinh doanh quý II/2024 tăng trưởng.

Trong trung hạn, VN-INDEX trở lại kênh tích lũy 1.250 điểm - 1.300 điểm sau nhịp giảm điểm mạnh. Với các yếu tố hỗ trợ như nền kinh tế vẫn đang duy trì tăng trưởng thể hiện qua tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 66,62 tỷ USD, tăng 9,1% so với tháng trước và tăng 22,6% so với cùng kỳ. Cán cân thương mại hàng hóa tháng 5/2024 ước tính nhập siêu 1,0 tỷ USD. Năm tháng đầu năm 2024, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 8,01 tỷ USD. Lạm phát cơ bản tháng 5/2024 tăng 0,15% so với tháng trước, tăng 2,68% so với cùng kỳ. Chúng tôi cho rằng thị trường vẫn tích lũy khá tích cực, phù hợp các yếu tố đan xen trong bối cảnh hiện tại, với kỳ vọng sẽ duy trì được vùng hỗ trợ 1.245 điểm - 1.255 điểm tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023. Bên cạnh đó kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp trong quý II/2024 sẽ hỗ trợ cho xu hướng tích lũy tích cực.

VN-INDEX tiếp tục rung lắc quanh vùng kháng cự mạnh quanh 1.250 điểm. Điểm tích cực là lực cầu vẫn gia tăng khá tốt ở vùng giá 1.250 điểm khi có nhiều mã/nhóm mã phục hồi mạnh với kỳ vọng vào kết quả kinh doanh quý II/2024 tăng trưởng. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỉ trọng ở mức trung bình và tiếp tục quan sát diễn biến thị trường tại vùng hỗ trợ trong các phiên tới. Nhà đầu tư trung - dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục, nếu tỉ trọng thấp vẫn có thể tiếp tục chiến lược giải ngân dần trong các nhịp giảm điểm, mục tiêu là các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có triển vọng tích cực trong cuối năm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD:

27/5/2024

31/5/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
DCM	37.55	33-34	40-42	32	16.2	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
VEA	44.33	37.5-38.6	46-47	35	9.4	-11.0%	4.5%	Theo dõi giải ngân
BSR	22.74	19-20	26-28	18	8.8	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MIG	20.90	18-18.6	21.5-22	17	12.5	-9.5%	12.2%	Theo dõi giải ngân
BCM	60.80	59-61	71-73	55	25.5	2.6%	29.1%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/4/2024	LHG	35.15	32	38-39	34	9.8%	Nắm giữ
16/4/2024	DPM	36.00	32.2	40-41	35	11.8%	Nắm giữ
16/4/2024	PVP	17.40	14.2	18-18.5	16.5	22.5%	Nắm giữ
16/4/2024	DPR	42.50	36.8	46-47	41	15.5%	Nắm giữ
24/4/2024	KBC	31.40	28.75	32-33	31	9.2%	Nắm giữ
24/4/2024	FPT	134.60	114.2	145-150	132	17.9%	Nắm giữ



## TIN VĨ MÔ

### **Bộ Giao thông Vận tải yêu cầu có giải pháp giảm giá vé máy bay**

Ngày 30/5, Bộ Giao thông Vận tải yêu cầu tăng cường kiểm tra hoạt động bán vé, kê khai và niêm yết giá vé của các hãng; xử lý nghiêm trường hợp vi phạm về giá. Trường hợp cần thiết, Cục đề xuất thanh tra chuyên ngành về giá tiến hành thanh tra. Từ đầu năm đến nay, giá vé máy bay nhiều chặng nội địa xu hướng tăng mạnh. Trong đợt kiểm tra tháng 5, Cục Hàng không Việt Nam đánh giá 4 hãng hàng không nội địa đều kê khai giá theo khung giá dịch vụ vận chuyển hành khách do Bộ Giao thông Vận tải quy định, giá vé nội địa của các hãng "vẫn luôn nằm trong khung giá" theo quy định.

### **Siêu dự án gang thép hơn 53.000 tỷ ở Bình Định**

UBND tỉnh Bình Định có văn bản về việc quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Hoài Mỹ. Trong đó đồng ý chủ trương cho triển khai lập đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Hoài Mỹ và giao Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan đang tổ chức triển khai lập đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Hoài Mỹ.

Theo lãnh đạo UBND tỉnh Bình Định, qua kiểm tra, vị trí thực hiện Dự án Khu liên hợp gang thép Long Sơn tại xã Hoài Mỹ của Công ty CP Gang thép Long Sơn Phù Mỹ nằm trong ranh giới dự kiến thành lập KCN Hoài Mỹ.

Vì vậy, UBND tỉnh Bình Định đề nghị Bộ NN&PTNT xem xét, tạm dừng thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu liên hợp Gang thép Long Sơn.

Theo dự kiến, dự án Khu liên hợp Gang thép Long Sơn được xây dựng trên diện tích gần 470ha, tổng vốn đầu tư khoảng hơn 53.000 tỷ đồng (chia thành 3 giai đoạn đầu tư), công suất 5,4 triệu tấn/năm.

### **Năm 2024, những trường hợp sau có thể sẽ bị hủy Sổ đỏ đã cấp**

Trường hợp 1: Hủy Giấy chứng nhận bị mất

Trường hợp 2: Hủy Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp không nộp Giấy chứng nhận để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận mới

Trường hợp 3: Không giao nộp Giấy chứng nhận

## TIN DOANH NGHIỆP

**Sabeco đề xuất bỏ quy định ‘không cho phép có nồng độ cồn khi lái xe’, chỉ thiết lập giới hạn ở một mức hợp lý**

Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco, mã chứng khoán SAB) cho biết đang làm việc với Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam để kiến nghị Chính phủ thiết lập một giới hạn nồng độ cồn trong máu (BAC) hợp lý, thay vì quy định hiện hành là không cho phép có nồng độ cồn khi lái xe.

Song song, SAB cùng các công ty trong ngành cũng đang nỗ lực đề xuất việc hoãn lại kế hoạch tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt để giảm bớt gánh nặng tài chính cho người dân

**Vingroup và Mitsubishi Corporation ký biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược toàn diện**

Ngày 30/05/2024, Tập đoàn Vingroup và Tập đoàn Mitsubishi Corporation ký kết biên bản ghi nhớ (MoU) hợp tác chiến lược toàn diện.

Với 5 lĩnh vực trọng tâm là phát triển đô thị, phát triển trung tâm xử lý dữ liệu, năng lượng tái tạo, tái chế dầu ăn và công nghiệp ô tô, hai bên kỳ vọng sẽ cùng nhau đạt được những thành tựu mới trong hoạt động kinh doanh tại thị trường Việt Nam và quốc tế.

**Công ty Cao su Miền Nam lên tiếng sau thông tin 2 lãnh đạo bị bắt**

Theo văn bản, vào chiều ngày 29-5, Cao su Miền Nam đã nhận được Quyết định của Viện Kiểm soát Nhân dân Tối cao về việc khởi tố bị can đối với ông Phạm Hồng Phú – Tổng Giám đốc và ông Nguyễn Minh Thiện – Phó Tổng Giám đốc kiêm người công bố thông tin của công ty về tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí.

Công ty Cao su Miền Nam khẳng định sẽ tiếp tục tập trung thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, cố gắng hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Doanh nghiệp này cho biết sẽ luôn sẵn sàng phối hợp với các bên liên quan nhằm hỗ trợ các vấn đề về điều tra, sẽ có các biện pháp theo quy định để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty, của khách hàng, của các đối tác có liên quan và của các cổ đông.

**ACV đề dành hơn 21.000 tỷ chờ Nhà nước “bật đèn xanh” cho tăng vốn, dồn lực đầu tư sân bay Long Thành**

Dự kiến sân bay Long Thành bắt đầu đi vào hoạt động vào năm 2026. Tiếp đến giai đoạn 2, sân bay Long Thành sẽ được xây thêm một đường cất hạ cánh cấu hình mở và nhà ga để đạt công suất 50 triệu khách/năm. Giai đoạn 3 sẽ hoàn thành hạng mục còn lại để sân bay đạt công suất 100 triệu khách/năm và trở thành sân bay lớn nhất Việt Nam trong tương lai.

Trong năm 2024, ACV dự kiến sẽ tiếp tục đẩy mạnh các dự án trọng điểm, trong đó đáng chú ý nhất vẫn là Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 với tổng mức đầu tư khoảng 110.000 tỷ đồng (tương đương hơn 4,6 tỷ USD).



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	POW	8,890,553	CTG	(31,510,971)
2	TCB	3,457,018	VND	(24,082,394)
3	TCH	3,099,224	VHM	(20,309,600)
4	AAA	2,511,700	HPG	(13,932,184)
5	NVL	2,371,126	VRE	(12,624,575)

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GKM	728,300	CEO	(1,319,362)
2	MBS	707,634	API	(179,800)
3	PVS	564,096	VIG	(162,800)
4	IDJ	357,400	DTD	(162,200)
5	MST	117,300	NVB	(153,000)

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
LPB	23.50	25.80	↑ 9.79%	196,433,962
POW	11.35	12.60	↑ 11.01%	129,753,500
MSB	14.25	14.30	↑ 0.35%	124,004,728
EIB	17.90	19.95	↑ 11.45%	119,933,084
VIB	22.00	21.75	↓ -1.14%	105,982,432

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.60	18.20	↓ -2.15%	57,925,279
HUT	18.00	19.20	↑ 6.67%	34,550,364
IDJ	6.70	8.20	↑ 22.39%	29,075,991
CEO	18.50	18.80	↑ 1.62%	28,051,500
PVS	43.90	43.40	↓ -1.14%	26,518,317

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIP	12.55	15.50	3.0	↑ 23.51%
CMV	9.20	11.20	2.0	↑ 21.74%
CCL	8.80	10.60	1.8	↑ 20.45%
SVD	2.69	3.20	0.5	↑ 18.96%
EVG	5.59	6.63	1.0	↑ 18.60%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HMR	26.10	38.00	11.9	↑ 45.59%
SHE	9.20	12.70	3.5	↑ 38.04%
VE1	2.90	3.90	1.0	↑ 34.48%
SRA	3.40	4.40	1.0	↑ 29.41%
CMC	6.40	8.20	1.8	↑ 28.13%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

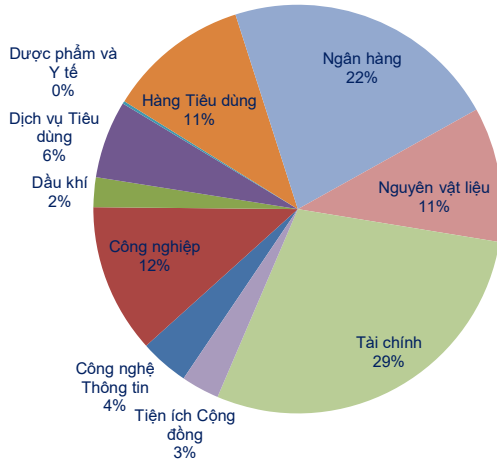
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACB	29.25	24.65	-4.6	↓ -15.73%
HTI	17.95	15.85	-2.1	↓ -11.70%
SAV	16.80	14.90	-1.9	↓ -11.31%
VND	20.05	17.80	-2.3	↓ -11.22%
SVI	70.50	63.00	-7.5	↓ -10.64%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CX8	9.20	7.10	-2.1	↓ -22.83%
VE3	9.90	8.00	-1.9	↓ -19.19%
BXH	21.60	17.60	-4.0	↓ -18.52%
BST	17.80	15.00	-2.8	↓ -15.73%
VIT	19.10	16.40	-2.7	↓ -14.14%

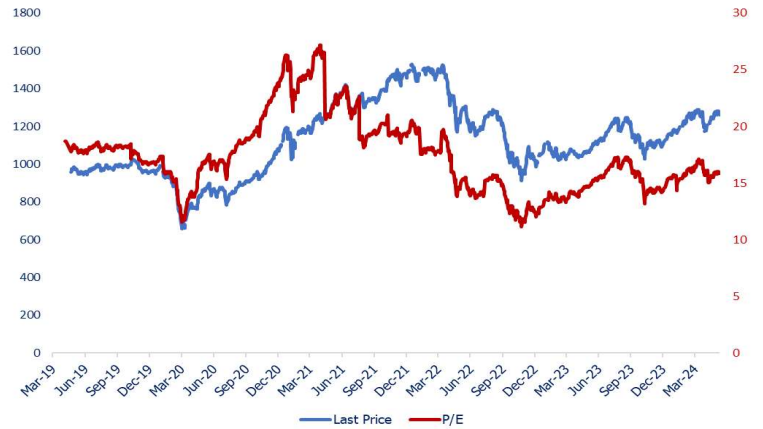
(\*) Giá điều chỉnh



## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## P/E và Thị Trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	196,433,962	21.6%	2,914	8.9	1.8
POW	129,753,500	2.4%	350	36.6	0.9
MSB	124,004,728	14.9%	2,310	6.1	0.9
EIB	119,933,084	9.0%	1,147	17.2	1.5
VIB	105,982,432	23.0%	3,317	6.6	1.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	57,925,279	5.7%	688	26.6	1.4
HUT	34,550,364	0.7%	97	198.4	1.5
IDJ	29,075,991	5.0%	584	13.7	0.7
CEO	28,051,500	2.8%	365	52.4	1.6
PVS	26,518,317	7.1%	1,992	22.0	1.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIP	↑ 23.5%	6.1%	1,142	14.3	0.9
CMV	↑ 21.7%	4.8%	636	16.5	0.8
CCL	↑ 20.5%	8.9%	1,014	10.9	0.9
SVD	↑ 19.0%	-13.8%	-1,267	-	0.3
EVG	↑ 18.6%	1.3%	163	40.4	0.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	↑ 45.6%	9.2%	1,214	29.0	2.7
SHE	↑ 38.0%	14.1%	1,643	8.1	1.1
VE1	↑ 34.5%	-10.1%	-463	-	0.8
SRA	↑ 29.4%	0.9%	135	29.7	0.3
CMC	↑ 28.1%	5.2%	717	10.5	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	8,890,553	2.4%	350	36.6	0.9
TCB	3,457,018	15.2%	5,606	8.3	1.2
TCH	3,099,224	7.0%	1,252	15.9	1.1
AAA	2,511,700	6.0%	967	12.6	0.8
NVL	2,371,126	1.4%	315	44.9	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

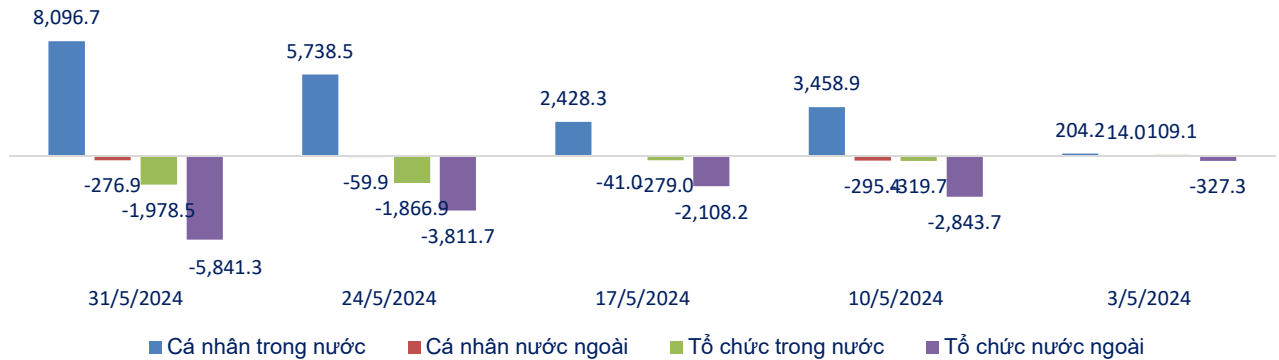
Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GKM	728,300	17.5%	1,999	18.5	3.4
MBS	707,634	13.0%	1,475	22.8	2.8
PVS	564,096	7.1%	1,992	22.0	1.5
IDJ	357,400	5.0%	584	13.7	0.7
MST	117,300	9.7%	1,112	5.0	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	495,193	20.0%	5,838	15.2	2.9
BID	271,911	18.1%	3,841	12.4	2.1
GAS	186,266	16.4%	4,688	17.3	2.7
HPG	180,694	9.2%	1,455	19.4	1.7
FPT	171,446	22.8%	5,338	25.3	5.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	21,054	31.7%	5,880	10.9	3.2
PVS	20,983	7.1%	1,992	22.0	1.5
HUT	17,225	0.7%	97	198.4	1.5
SHS	14,881	5.7%	688	26.6	1.4
MBS	14,705	13.0%	1,475	22.8	2.8

**Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)**

**Top Mua ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	1,098.79	14.9%	2,310	6.1	0.9
CTG	1,035.28	16.2%	3,751	8.5	1.3
VHM	986.30	12.1%	5,074	7.7	0.9
HPG	581.06	9.2%	1,455	19.4	1.7
VCB	493.68	20.0%	5,838	15.2	2.9

**Top Bán ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	-457.18	4.4%	956	22.2	1.2
POW	-264.91	2.4%	350	36.6	0.9
GEX	-141.41	2.5%	625	37.8	0.9
LIX	-126.36	22.3%	5,857	12.4	2.6
VPI	-83.87	7.0%	1,155	51.2	3.5

**Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	58.35	22.8%	5,338	25.3	5.4
MBB	16.96	21.5%	3,863	5.7	1.1
NVL	8.49	1.4%	315	44.9	0.6
HAH	7.07	10.3%	2,978	14.2	1.4
VRE	7.04	12.0%	1,966	11.0	1.3

**Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-313.23	14.9%	2,310	6.1	0.9
MSN	-29.62	0.8%	214	360.0	2.4
TPB	-11.56	13.9%	2,041	8.7	1.1
HVN	-9.00	0.0%	(642)	-	-
TCB	-8.44	15.2%	5,606	8.3	1.2

**Top Mua ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	462.14	4.4%	956	22.2	1.2
GEX	199.85	2.5%	625	37.8	0.9
POW	154.73	2.4%	350	36.6	0.9
LIX	126.23	22.3%	5,857	12.4	2.6
FUEVFVND	98.39	N/A	N/A	N/A	N/A

**Top Bán ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-1,099.48	14.9%	2,310	6.1	0.9
FPT	-214.69	22.8%	5,338	25.3	5.4
SSI	-192.42	11.1%	1,703	20.5	2.2
HPG	-179.71	9.2%	1,455	19.4	1.7
TCB	-176.05	15.2%	5,606	8.3	1.2

**Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	313.92	14.9%	2,310	6.1	0.9
TCB	169.75	15.2%	5,606	8.3	1.2
POW	111.56	2.4%	350	36.6	0.9
FPT	65.09	22.8%	5,338	25.3	5.4
PVT	63.53	11.5%	2,863	10.8	1.2

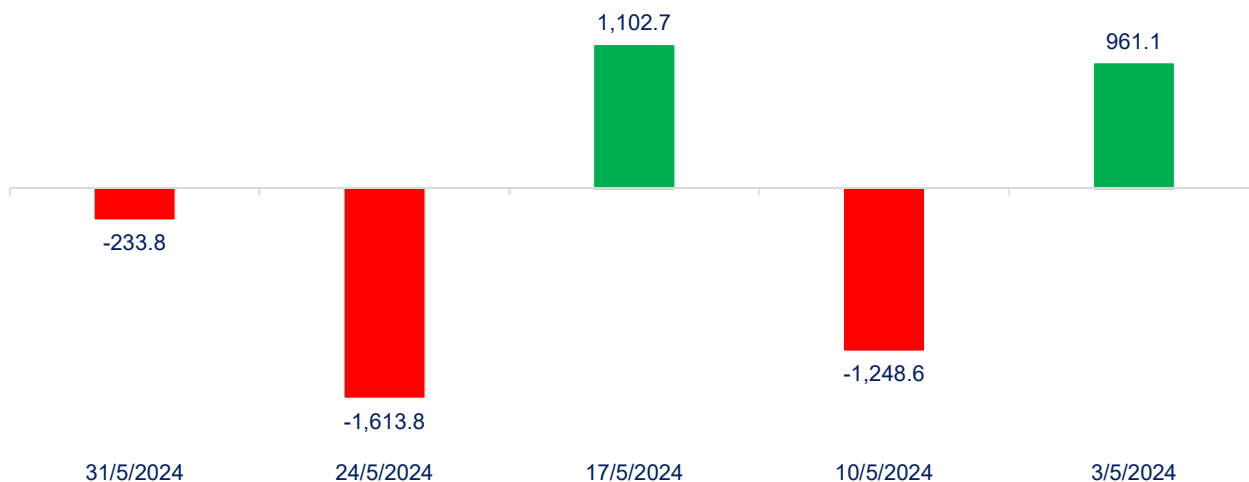
**Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	-1,005.90	16.2%	3,751	8.5	1.3
VHM	-828.03	12.1%	5,074	7.7	0.9
VNM	-469.23	26.0%	4,410	14.9	3.8
VND	-438.48	15.6%	2,057	8.7	1.3
HPG	-406.21	9.2%	1,455	19.4	1.7

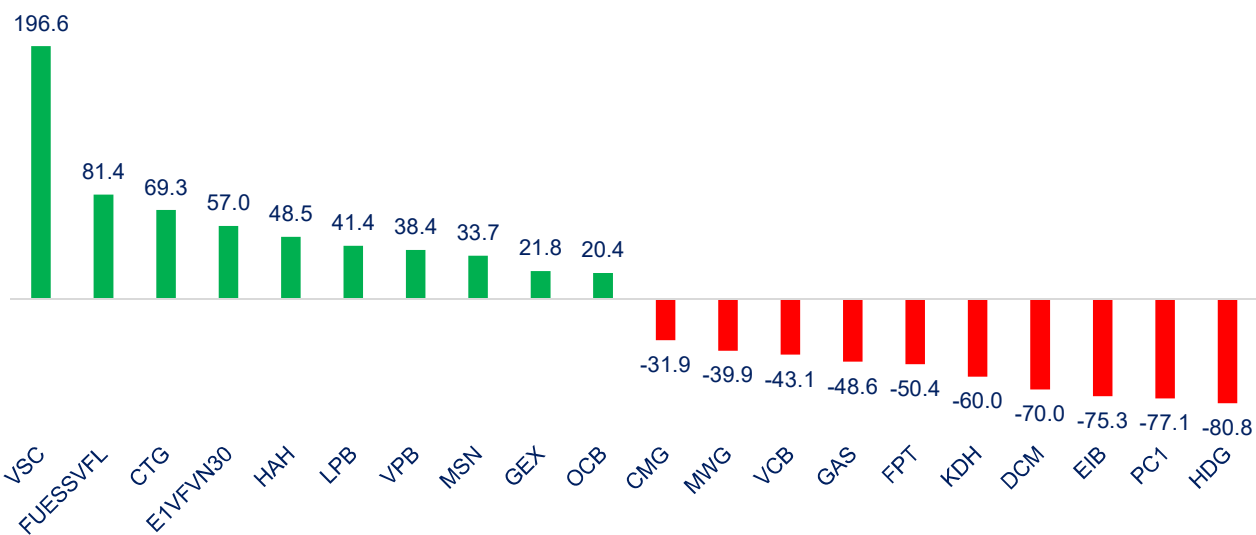




Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
6/3/2024	31/5/2024	21/3/2024	20/3/2024	HHV	Đại hội Đồng Cổ đông
5/3/2024	31/5/2024	26/3/2024	25/3/2024	HVX	Đại hội Đồng Cổ đông
7/3/2024	31/5/2024	22/3/2024	21/3/2024	HUT	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2024	31/5/2024	25/3/2024	22/3/2024	DVG	Đại hội Đồng Cổ đông
11/3/2024	31/5/2024	26/3/2024	25/3/2024	TMW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/3/2024	31/5/2024	15/4/2024	12/4/2024	PCT	Đại hội Cổ đông Bất thường
1/4/2024	31/5/2024	26/4/2024	25/4/2024	CYC	Đại hội Đồng Cổ đông
2/4/2024	31/5/2024	19/4/2024	17/4/2024	HAN	Đại hội Đồng Cổ đông
4/4/2024	31/5/2024	22/4/2024	19/4/2024	ACS	Đại hội Đồng Cổ đông
11/4/2024	31/5/2024	25/4/2024	24/4/2024	TRC	Đại hội Đồng Cổ đông
16/4/2024	31/5/2024	2/5/2024	1/5/2024	BMD	Đại hội Đồng Cổ đông
9/4/2024	31/5/2024	23/4/2024	22/4/2024	ACV	Đại hội Đồng Cổ đông
15/4/2024	31/5/2024	2/5/2024	26/4/2024	L61	Đại hội Đồng Cổ đông
12/4/2024	31/5/2024	3/5/2024	2/5/2024	PTE	Đại hội Đồng Cổ đông
11/4/2024	31/5/2024	2/5/2024	26/4/2024	VVN	Đại hội Đồng Cổ đông
17/4/2024	31/5/2024	6/5/2024	3/5/2024	HKT	Đại hội Đồng Cổ đông
23/4/2024	31/5/2024	7/5/2024	6/5/2024	NEEM	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2024	31/5/2024	2/5/2024	26/4/2024	NCT	Đại hội Đồng Cổ đông
25/4/2024	31/5/2024	31/5/2024	31/5/2024	CAR	Giao dịch nội bộ
25/4/2024	31/5/2024	31/5/2024	31/5/2024	TNW	Giao dịch nội bộ
25/4/2024	31/5/2024	31/5/2024	31/5/2024	CDC	Giao dịch nội bộ
2/5/2024	31/5/2024	8/5/2024	7/5/2024	DCT	Đại hội Đồng Cổ đông
24/4/2024	31/5/2024	31/5/2024	31/5/2024	CAR	Giao dịch nội bộ
24/4/2024	31/5/2024	31/5/2024	31/5/2024	PDR	Giao dịch nội bộ
24/4/2024	31/5/2024	7/5/2024	6/5/2024	DVM	Đại hội Đồng Cổ đông
4/5/2024	31/5/2024	15/5/2024	14/5/2024	VXP	Đại hội Đồng Cổ đông
2/5/2024	31/5/2024	8/5/2024	7/5/2024	VSM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/4/2024	31/5/2024	31/5/2024	31/5/2024	NVL	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
3/5/2024	31/5/2024	17/5/2024	16/5/2024	PEQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/5/2024	31/5/2024	31/5/2024	31/5/2024	SKV	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,  
235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,  
Quận 1, TP HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---